

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP BẮC VIỆT

Trụ sở: Số 3 Đội Cung, Q.Hai bà Trưng, Hà Nội

ĐKKD số: 0100979011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư

Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 20/6/2008

Số: 01/2015/BC – ĐHĐCĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

_____OOO_____

Hà Nội, ngày 09 tháng 04 năm 2015

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 do Quốc hội khóa 11 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội khóa 11 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Thép Bắc Việt.
- Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014.

Hội đồng quản trị (*HDQT*) kính trình Đại hội đồng cổ đông (*ĐHĐCĐ*) thường niên năm 2015 thông qua **BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ KINH DOANH NĂM 2014 VÀ KẾ HOẠCH 2015**

HDQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua Báo cáo của HDQT (*nội dung chi tiết kèm theo*)

- Hoạt động của Hội đồng quản trị;
- Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị;
- Kết quả giám sát đối với Giám đốc điều hành;
- Kết quả giám sát đối với các cán bộ quản lý;
- Đánh giá tình hình hoạt động của công ty trong năm tài chính;
- Kế hoạch SXKD 2015 và các kế hoạch tương lai

Trên đây là báo cáo của HDQT đánh giá thực trạng công tác quản lý kinh doanh 2014 và một số vấn đề xin ý kiến ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 xem xét thông qua.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên năm 2015;
- Các thành viên HDQT, Ban GD, Ban KS;
- Website BVG;
- Lưu HC.

**T.M/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

(Đã Ký)

TRẦN ANH VƯƠNG

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP BẮC VIỆT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 2015

Bắc Ninh ngày 25.4.2015

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP BẮC VIỆT

BÁO CÁO CỦA HĐQT – BGD
công tác quản lý SXKD 2014
và phương hướng nhiệm vụ 2015

Hội đồng quản trị BVG

Trình bày tại đại hội cổ đông thường niên - 25.4.2015

Nội dung báo cáo của HĐQT

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị;
2. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị;
3. Kết quả giám sát đối với Giám đốc điều hành;
4. Kết quả giám sát đối với các cán bộ quản lý;
5. Đánh giá tình hình hoạt động của công ty trong năm tài chính;
 - Công tác quản lý sản xuất kinh doanh 2014
 - Công tác quản lý tài chính năm 2014
 - Công tác nhân sự đào tạo, đoàn thể 2014
 - Báo cáo về đầu tư các dự án 2014
 - Báo cáo về xúc tiến và phát triển 2014
6. Kế hoạch SXKD 2015

Hoạt động của Hội đồng quản trị;

- Các vấn đề trọng yếu :
 - Đảm bảo các kỳ họp định kỳ theo quý thực hiện họp cùng với BKS và BGD ,
 - Ra các nghị quyết và quyết định đúng thẩm quyền
 - Đảm bảo quy định công bố thông tin của DN gồm Quản trị, Tài chính đầy đủ, đúng hạn và chính xác.
 - Đã thông qua chương trình làm việc của HĐQT năm 2015

Hoạt động của Hội đồng quản trị;

- Ông Trần anh Vương : Phụ trách chung, đầu tư
- Ông Vũ hữu Trí : Phụ trách công tác sản xuất
- Ông Đặng đức Dũng : Phụ trách đối ngoại, xúc tiến đầu tư, chính sách nhân sự và đào tạo.
- Ông Lê Quốc Hùng phụ trách kiểm toán kiểm soát nội bộ, pháp chế lương thưởng, thông tin và nội vụ.
- Ông Nguyễn Hữu Bảo : Phụ trách về hệ thống quản lý chất lượng, chính sách kinh doanh.
- Ông Vũ Hoàng Chương : Phụ trách tài chính và tái cấu trúc công ty

Hoạt động của Hội đồng quản trị;

Ban lãnh đạo công ty thực hiện nghị quyết số 01/2014/NQ/ ĐHĐCĐ thường niên :

- Tiếp tục tái cấu trúc công ty về trạng thái hoạt động liên tục với việc trả các khoản nợ ngắn hạn và vay các khoản nợ dài hạn có thời hạn dài và giữ trạng thái cân bằng giữa dự nợ USD và VND.
- Hai Nhà máy cũ của công ty BVIT và BSSB hoạt động có lãi. Nhà máy BVI mới bắt đầu hoạt động và có đơn hàng xuất khẩu .
- Tiếp tục hạn chế tối đa doanh số thương mại nhằm giảm vốn vay ngắn hạn qua đó giảm chi phí lãi vay và tăng tỷ suất lợi nhuận biên

Hoạt động của Hội đồng quản trị;

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
01	Ông Trần Anh Vương	Chủ tịch	6	100%	
02	Ông Vũ Hữu Trí	Thành viên	4	66.7%	- Bị ốm
03	Ông Nguyễn Hữu Bảo	Thành viên	6	100%	
04	Ông Đặng Đức Dũng	Thành viên	6	100%	
05	Ông Lê Quốc Hùng	Thành viên	6	100%	
05	Ông Vũ Hoàng Chương	Thành viên	3	50%	Bổ nhiệm từ Tháng 4/2014

Tổng kết các nghị quyết và quyết định của HĐQT

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT	NGÀY	NỘI DUNG
01	01.1/2014/QĐ/HĐQT - BVG	9/1/2014	Về việc bảo lãnh vay vốn của công ty TNHH Nippon Steel & Sumikin Metal Products Viet Nam tại ngân hàng Sumitomo Mitsui Banking Corporation – Chi nhánh Thành Phố Hà Nội
01	01/2014/QĐ/HĐQT - BVG	21/01/2014	Về việc ban hành đơn giá lương chức danh, lương sản phẩm và mức lương cơ bản năm 2014
02	02/2014/QĐ/HĐQT - BVG	21/01/2014	Về việc chi tiền lương tháng thứ 13, tiền tết cho CBCNV nhân dịp tết nguyên đán
03	03/2014/QĐ/ HĐQT - BVG	21/01/2014	Về việc bổ nhiệm cán bộ công ty con kể từ tháng 1 năm 2014 (Công ty CP Công nghiệp Bắc Việt)
04	04/2014/ QĐ/HĐQT - BVG	21/01/2014	Về việc bổ nhiệm phó giám đốc công ty con (Công ty Kết cấu Thép Bắc Việt)
05	05/2014/QĐ/HĐQT - BVG	21/01/2014	Về việc bổ nhiệm kế toán trưởng công ty con (Công ty cổ phần Công nghiệp Bắc Việt)
06	06/2014/QĐ/HĐQT - BVG	24/01/2014	Về việc thay đổi Quy chế lương& quy định về chế độ công tác phí đối với CBCNV năm 2014

Tổng kết các nghị quyết và quyết định của HĐQT

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT	NGÀY	NỘI DUNG
07	07/2014/QĐ/HĐQT - BVG	24/01/2014	Về việc khen thưởng các cá nhân có thành tích lao động xuất sắc năm 2013
08	08/2014/QĐ/HĐQT - BVG	10/02/2014	Về việc bảo lãnh vay vốn của công ty TNHH Nippon Steel & Sumikin Metal Products Viet Nam tại ngân hàng Mizuho Bank, Ltd – Chi nhánh Thành Phố Hà Nội
09	01/2014/NQ/ĐHĐCĐ	12/04/2014	Nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2014
10	9/2014/QĐ/ HĐQT - BVG	26/5/2014	Về việc thay đổi nội dung ĐKKD của công ty
11	10/2014/NQ/HĐQT - BVG	20/8/2014	Về việc bảo lãnh vay vốn của Công ty TNHH Nippon Steel & Sumikin Metal Products Việt Nam tại ngân hàng Mizuho bank – CN HN
12	11/2014/QĐ/HDQT – BVG	13/9/2014	Về việc bổ nhiệm giám đốc công ty Công nghệ Bắc Việt – Công ty con của công ty CP Thép Bắc Việt
13	12/2014/NQ/ HĐQT - BVG	25/12/2014	Về việc bảo lãnh vay vốn của Công ty TNHH Nippon Steel & Sumikin Metal Products Việt Nam tại ngân hàng Mizuho bank – CN HN

Giám sát BGD và CB Quản lý

- Kết quả giám sát đối với Giám đốc điều hành ;
 - Thực hiện giám sát thường xuyên và họp định kỳ với BGD kể cả các công ty con.
- Kết quả giám sát đối với các cán bộ quản lý;
 - Bổ nhiệm và quyết định mức lương cho cấp trưởng phòng trở lên tại công ty và các công ty con.
 - Tuyển dụng mới đội ngũ cán bộ quản lý đạt chất lượng tốt, nâng cao tinh thần trách nhiệm BGD

HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 2014

Đánh giá tình hình hoạt động của công ty trong năm tài chính;

☞ ***Công tác quản lý sản xuất kinh doanh 2014***

☞ ***Công tác quản lý tài chính năm 2014***

Định hướng và các việc đã thực hiện

- Hạn chế kinh doanh thép thương mại do không hiệu quả và đọng vốn
- Tập trung vào các mặt hàng cơ khí xuất khẩu thay vì hướng vào thị trường trong nước.
- Bỏ nhà máy không hiệu quả của Đức Giang
- Chuyển đổi công năng Damsan, tập trung sản xuất cơ khí tinh sản sàng gia nhập chuỗi sản xuất toàn cầu
- Không chạy theo doanh số mà cố gắng chạy theo hiệu quả, đã thấy rõ hiệu quả qua kết quả SXKD
- Cơ cấu lại tài chính bước đầu đã đạt hiệu quả rất cao, tạo thế vững vàng cho SXKD

Những việc hạn chế và chưa làm được

- Chưa có những tiến triển rõ ràng về khắc phục các khoản nợ xấu trong hoạt động xây lắp.
- Do cắt giảm hoạt động thương mại, nên dòng tiền sụt giảm nghiêm trọng tuy nhiên cơ cấu được các khoản nợ nên không có tình trạng mất cân đối thanh toán, công ty đã ổn định dần.
- Trong quá trình chuyển dịch cơ cấu doanh thu của công ty từ thương mại sang sản xuất, chưa tìm được những mặt hàng có doanh số lớn để bù đắp dòng tiền mà phải dùng các biện pháp cơ cấu tài chính để bù vào thiếu hụt dòng tiền dẫn đến mất chủ động trong hoạt động SXKD

Công tác quản lý sản xuất

- Chủ động được hầu hết các công nghệ cao cấp từ thiết kế đến chế tạo sản phẩm.
- Trong sản xuất phát huy được các sáng kiến cải tiến kỹ thuật để nâng cao năng suất giảm tồn kho
- Áp dụng nhiều công nghệ quản trị tiên tiến
- Nhận chuyển giao được nhiều kỹ thuật và công nghệ cả trong sản xuất lẫn trong quản trị

Hạn chế trong sản xuất

- Mạng SX sản phẩm cơ khí mới mất thời gian triển khai và chạy thử dài do tiếp cận hầu hết các mặt hàng mới với kỹ thuật sản xuất cao hơn trước rất nhiều
- Mạng kết cấu thép sục giảm do đội ngũ bán hàng kiêm nhiệm không tách bạch nhiệm vụ, lãng phí công năng của 1/2 nhà máy Damsan
- Công tác nhân sự chưa thật sự đổi mới ảnh hưởng đến chất lượng lao động trong sản xuất
- Nhà máy khuôn nhựa không được đầu tư tiếp do hạn chế về tài chính đã phần nào đánh mất cơ hội bứt phá tuy lợi nhuận biên đã tăng rất tốt và báo hiệu một chu kỳ hoạt động ổn định.

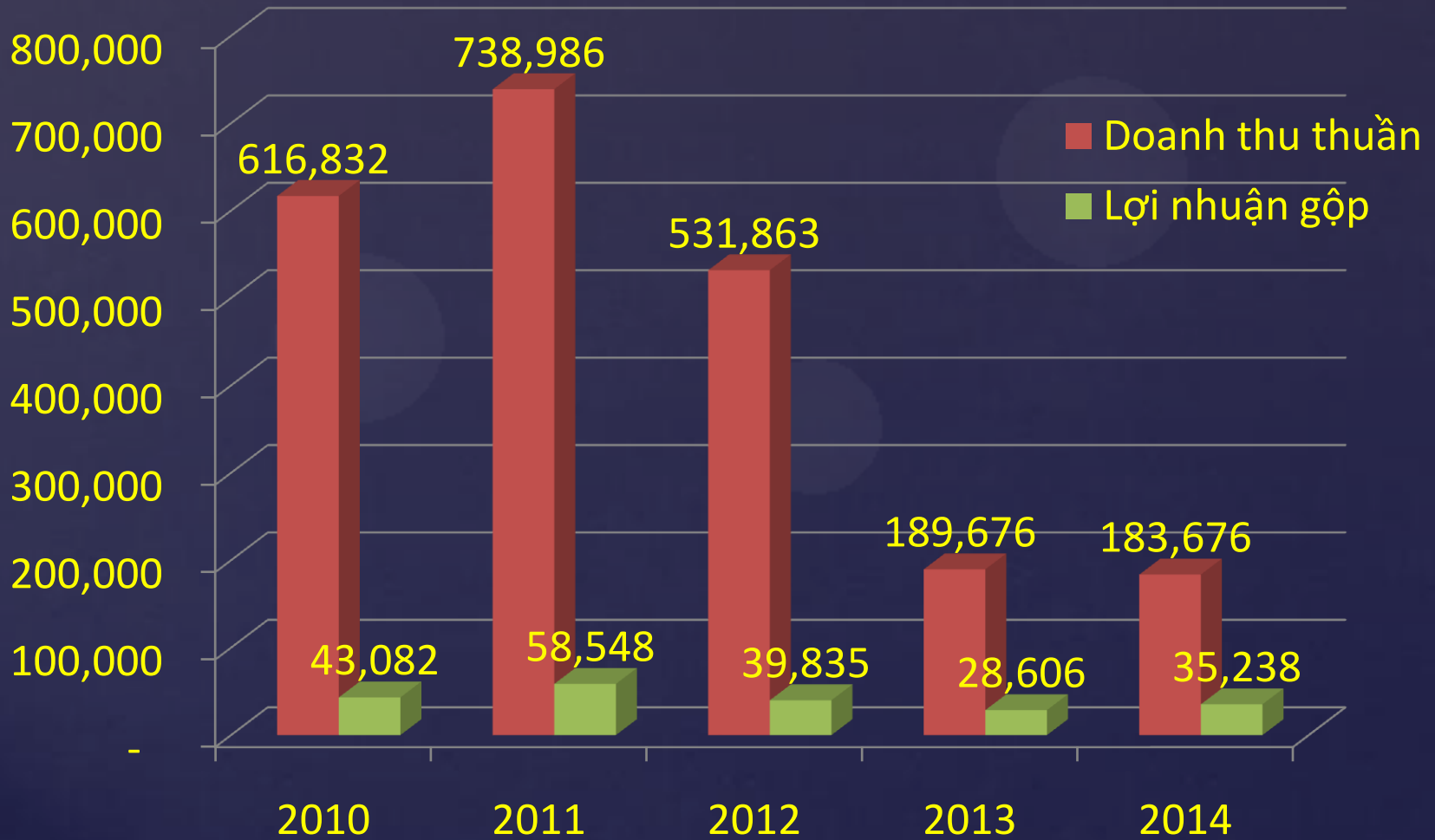
Cơ cấu doanh thu

SAN PHAM	NAM 2014	NAM 2013	NAM 2012	NAM 2011	NAM 2010
Bán thương mại	47,721	68,481	304,987	443,460	398,659
Kết cấu thép	24,621	31,863	64,064	86,527	64,834
Xà gỗ thép + SPXK	32,958	16,958	18,176	34,218	34,179
Ông thép đen	304	2,451	28,811	43,792	28,093
Ông thép mạ	-	486	63,134	95,532	39,541
Khuôn mẫu	28,841	13,191	7,488	8,027	993
Nhựa cao cấp	39,370	42,661	35,732	18,717	3,199
Nội thất	-	-	-	-	8,399
Gia công	915	940	3,729	2,337	940
Máy móc, nhà máy, TN khác	491	44,810	-	-	34,110
Tài chính ,cho thuê, khác	8,455	12,227	5,741	6,375	3,884
Tổng cộng	183,676	234,068	531,863	738,986	616,832

Biểu đồ so sánh tỷ lệ margin 2010-2014

Mặt hàng	NAM 2010	NAM 2011	NAM 2012	NAM 2013	NAM 2014
Bán thương mại	4.44%	3.34%	0.62%	-3.0%	-3.0%
Kết cấu thép	17.11%	12.90%	12.82%	9.6%	21.4%
Xà gỗ thép + SPXK	10.41%	8.58%	9.12%	17.6%	15.4%
Ông thép đen	3.24%	9.26%	1.91%	-2.4%	16.6%
Ông thép mạ	4.16%	7.36%	2.56%	-47.6%	
Khuôn mẫu	62.19%	57.00%	48.86%	43.0%	31.9%
Nhựa cao cấp	57.10%	60.76%	55.29%	25.4%	27.7%
Nội thất	11.50%				
Gia công	91.89%	89.07%	53.11%	70.2%	68.8%
Máy móc, nhà máy, TN khác	7.16%			37.8%	13.3%
Tài chính ,cho thuê, khác	37.70%	8.50%	9.14%	63.2%	64.5%
Tổng cộng	6.98%	7.92%	7.49%	19.4%	19.2%

Bảng so sánh doanh thu và lợi nhuận từ HDSXKD



Bảng so sánh chi phí 2010 - 2014

Các chỉ tiêu chủ yếu	Thực hiện 2012	Thực hiện 2013	Thực hiện 2014
Chi phí bán hàng	4,790,280,747	1,450,659,630	1,333,323,902
Chi phí quản lý doanh nghiệp	24,408,407,111	19,631,347,031	19,031,117,793
Chi phí lãi vay	48,575,354,853	25,997,195,097	23,202,804,165
Tổng số	77,774,042,711	47,079,201,758	43,567,245,860

Báo cáo về quản lý tài chính

- HĐQT quy định rõ về trách nhiệm quản lý tài chính, công nợ cho từng giám đốc các công ty con nhằm đảm bảo dòng tiền hoạt động của mình tuy nhiên vẫn còn có nhiều thời điểm hết sức khó khăn và chưa chủ động tài chính.
- Năm 2014 công ty đã hoàn chỉnh cơ bản việc tái cơ cấu tài chính giảm các khoản nợ ngắn hạn, điều chỉnh tăng thời hạn các khoản nợ dài hạn làm cho dòng tiền kinh doanh ổn định giúp SXKD cân bằng hơn.

KẾ HOẠCH SXKD 2015

Định hướng chủ yếu tăng doanh thu

- 1) Tập trung nỗ lực ưu tiên sản xuất hàng xuất khẩu bằng cách ưu tiên nguồn lực và thời gian cho hoạt động này nhất là các sản phẩm đã có đối tác Nhật bản**
- 2) Khuôn mẫu nhựa tăng công suất và giá bán để tham gia vào các công ty lớn như NOKIA, SAMSUNG, Kyocera, Brother..**
- 3) Tăng thu từ các hoạt động thanh lý tài sản và đặc biệt là cho thuê tài sản hoặc gia công hàng hóa để tận dụng tối đa tài sản cố định sẵn có.**

KẾ HOẠCH SXKD 2015 – DOANH THU

STT	CHỈ TIÊU	Kế hoạch 2015	Thực hiện 2014	Thực hiện 2013	Thực hiện 2012
1	Doanh thu thuần	221,000,000,000	183,676,414,489	189,258,098,734	532,071,053,856
2	Giá vốn hàng bán	183,366,000,000	148,438,598,570	160,652,293,721	492,028,262,201
3	Lợi nhuận gộp	37,634,000,000	35,237,815,919	28,605,805,013	39,834,907,974
4	Lợi nhuận từ SXKD	3,239,000,000	(10,774,192,969)	(19,286,433,340)	(38,294,449,819)
5	Lợi nhuận sau thuế	1,239,000,000	(16,317,068,935)	(7,742,780,464)	(36,697,573,370)
6	Tài sản ngắn hạn	220,000,000,000	249,703,912,356	221,610,173,708	268,295,700,775
7	Tài sản dài hạn	191,547,416,803	195,547,416,803	204,884,083,133	209,252,582,586
8	Tổng tài sản	411,547,416,803	445,251,329,159	426,494,256,841	477,548,283,361
9	Tổng nợ vay ngắn hạn và dài hạn	339,509,511,440	379,509,511,440	344,354,694,582	387,766,271,036
10	Vốn chủ sở hữu cty mẹ*	61,402,253,393	60,163,253,393	76,480,322,328	86,177,599,420

KẾ HOẠCH SXKD 2015 – LỢI NHUẬN GỘP

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2015	So với 2014	Thực hiện 2014
1	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	221,000,000,000	120.3%	183,676,414,489
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	3,239,000,000	Na	(10,774,192,969)
3	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp thuộc cổ đông cty mẹ	1,239,000,000	Na	(16,317,068,935)
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	103	Na	(1,673)
5	Vốn điều lệ bình quân năm	120,000,000,000	123.1%	97,509,480,000
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /vốn ĐL	1.0%	Na	-16.7%
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (không tính thặng dư vốn CP)	1.0%	na	-16.7%